

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 17/11/2021****Môn học:...Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:08/11/2021.....****Giờ thi:.....09:45.....****Phòng thi: ...ON18...****Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228209	1	2119180003	Trần Ngọc	Ái	23/07/2001	CCQ1918A	7.0	6.5	6.7	
228209	2	2119180001	Võ Ngọc	An	16/12/2001	CCQ1918A	8.3	5.5	6.6	
228209	3	2119180005	Nguyễn Phan Quốc	Bảo	24/01/2000	CCQ1918A	6.0	6	6	
228209	4	2120180037	Nguyễn Trọng	Dinh	06/01/2002	CCQ2018B	7.0	5	5.8	
228209	5	2119180006	Nguyễn Trọng	Duy	30/12/2001	CCQ1918A	6.5	7	6.8	
228209	6	2119180008	Trần Quốc	Đạt	22/08/2001	CCQ1918A	7.5	7	7.2	
228209	7	2119180010	Lê Hồng	Hào	15/08/2001	CCQ1918A	7.5	7.5	7.5	
228209	8	2119180012	Lê Hoàng	Hiệp	23/05/2001	CCQ1918A	7.0	6	6.4	
228209	9	2119180014	Hồ Thanh	Hùng	02/07/2001	CCQ1918A	7.0	6	6.4	
228209	10	2119180015	Nguyễn Xuân	Hùng	06/01/2001	CCQ1918A	7.0	7.5	7.3	
228209	11	2119180017	Đào Trung	Kiệt	08/06/2001	CCQ1918A	6.5	4.5	5.3	
228209	12	2119180020	Đỗ Thành	Nam	02/02/2001	CCQ1918A	7.0	5	5.8	
228209	13	2119180019	Nguyễn Hoài	Nam	16/09/2001	CCQ1918A	7.0	7	7	
228209	14	2119180022	Trần Tấn	Phúc	26/08/2001	CCQ1918A	7.0	7	7	
228209	15	2119180023	Nguyễn Tấn	Quý	31/01/2000	CCQ1918A	7.0	4	5.2	
228209	16	2120180060	Lê Văn	Sang	19/05/2001	CCQ2018B	6.5	6.5	6.5	
228209	17	2119180085	Nguyễn Thành	Sơn	20/11/2001	CCQ1918A	7.0	4.5	5.5	
228209	18	2120180061	Nguyễn Thế	Sơn	11/11/1999	CCQ2018B	7.0	7	7	
228209	19	2119180024	Nguyễn Công	Tài	01/01/2000	CCQ1918A	7.5	7	7.2	
228209	20	2120180062	Nguyễn Nhựt	Tâm	27/10/2000	CCQ2018B	6.5	6.5	6.5	
228209	21	2119180027	Nguyễn Việt	Thành	11/01/2001	CCQ1918A	7.0	6	6.4	
228209	22	2119180028	Nguyễn Minh	Thống	09/09/2001	CCQ1918A	7.0	4.5	5.5	
228209	23	2119180029	Nguyễn Văn	Thuận	01/01/2001	CCQ1918A	8.5	5.5	6.7	
228209	24	2119180031	Trần Thanh	Tiền	27/01/2001	CCQ1918A	7.0	6.5	6.7	
228209	25	2119180032	Nguyễn Văn	Tiến	11/07/2000	CCQ1918A	8.0	7.5	7.7	
228209	26	2119180033	Nguyễn Trung	Tính	20/10/2001	CCQ1918A	6.5	5	5.6	
228209	27	2120180065	Nguyễn Tấn	Trọng	03/10/2002	CCQ2018B	7.0	6.5	6.7	
228209	28	2119180034	Trương Đình	Trung	27/03/2001	CCQ1918A	7.0	6.5	6.7	
228209	29	2119180037	Nguyễn	Trường	25/08/2001	CCQ1918A	7.0	5.5	6.1	
228209	30	2119180036	Nguyễn Đan	Trường	18/10/2001	CCQ1918A	7.5	6	6.6	
228209	31	2119180040	Phan Thanh	Tú	01/01/2000	CCQ1918A	7.5	5.5	6.3	
228209	32	2119180039	Nguyễn Quang	Tùng	09/02/2001	CCQ1918A	7.0	6	6.4	
228209	33	2119180038	Trần Trọng	Tuyền	20/03/2001	CCQ1918A	7.0	7	7	
228209	34	2120180067	Nguyễn Quốc	Việt	25/02/1998	CCQ2018B	7.5	4	5.4	
228209	35	2119180041	Trần Ngọc	Vinh	30/05/2001	CCQ1918A	7.0	7	7	
228209	36	2119180042	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/07/2001	CCQ1918A	7.0	4.5	5.5	Trang 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 17/11/2021****Môn học:...Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:08/11/2021.....****Giờ thi:.....09:45.....****Phòng thi: ...ON18...****Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228209	37	2120180069	Trần Trịnh Đức	Ý	02/10/2000	CCQ2018B	7.0	6.5	6.7	

Số sinh viên có mặt: 37**Số bài thi: 37****Số sinh viên vắng mặt: 0****Số tờ giấy thi:**

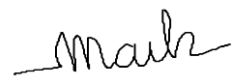
Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1


Nguyễn Đức Nhơn

Cán bộ chấm thi 1


Trần Xuân An

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Thị Mai Lan

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Đức Nhơn

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 17/11/2021****Môn học:...Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng.....****Nhóm: ...02.....****Ngày thi:08/11/2021.....****Giờ thi:.....09:45.....****Phòng thi: ...ON25...****Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Đức Nhơn.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228209	1	2119180044	Nguyễn Hữu	Duy	11/10/2001	CCQ1918B	7.0	7	7	
228209	2	2119180045	Bùi Văn	Đức	09/10/2000	CCQ1918B	7.0	5	5.8	
228209	3	2119180048	Nguyễn Trọng	Hiền	15/03/2001	CCQ1918B	7.5	6	6.6	
228209	4	2119180047	Vũ Quang	Hiền	04/09/1998	CCQ1918B	7.5	7	7.2	
228209	5	2119180052	Phan Hữu	Huy	23/02/2001	CCQ1918B	6.5	5.5	5.9	
228209	6	2119180053	Lưu Đăng	Khoa	25/02/2001	CCQ1918B	6.5	6	6.2	
228209	7	2119180054	Nguyễn Hữu	Khoa	12/06/2001	CCQ1918B	6.5	4.5	5.3	
228209	8	2119180057	Nguyễn Văn	Linh	26/02/2001	CCQ1918B	7.0	5.5	6.1	
228209	9	2119180060	Nguyễn Minh	Nguyên	27/06/2001	CCQ1918B	7.0	4.5	5.5	
228209	10	2119180061	Lê Văn	Nhất	17/06/2000	CCQ1918B	7.5	6	6.6	
228209	11	2119180065	Phạm Hải	Sơn	08/11/2001	CCQ1918B	7.5	7	7.2	
228209	12	2119180067	Nguyễn Trung	Thạch	28/02/2001	CCQ1918B	7.0	6.5	6.7	
228209	13	2119180068	Nguyễn Hữu	Thắng	19/12/1995	CCQ1918B	6.0	6	6	
228209	14	2119180069	Nguyễn Hữu	Thân	06/06/2001	CCQ1918B	8.0	5.5	6.5	
228209	15	2119180071	Hà Văn	Thông	15/12/2001	CCQ1918B	7.5	7	7.2	
228209	16	2119180070	Lê Bách Tùng	Thông	26/02/2001	CCQ1918B	7.0	6	6.4	
228209	17	2119180072	Trần Trọng	Tiến	07/10/2001	CCQ1918B	7.0	6	6.4	
228209	18	2119180073	Đỗ Thành	Tín	26/08/2001	CCQ1918B	8.0	8	8	
228209	19	2119180074	Nguyễn Lê Trọng	Tính	01/10/2001	CCQ1918B	6.5	7	6.8	
228209	20	2119180078	Trần Hữu	Trung	17/05/1999	CCQ1918B	6.0	7	6.6	
228209	21	2119180079	Nguyễn Quốc	Trường	07/04/2001	CCQ1918B	7.0	6.5	6.7	
228209	22	2119180080	Nguyễn Văn Ngọc	Tuyên	08/07/1997	CCQ1918B	8.5	8	8.2	
228209	23	2119180083	Phạm Dương	Vũ	13/12/2001	CCQ1918B	8.0	7	7.4	

Số sinh viên có mặt: 23**Số bài thi: 23****Số sinh viên vắng mặt: 0****Số tờ giấy thi:**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1


Nguyễn Thị Lan Phương

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Thị Kim Ngân

Cán bộ chấm thi 1**Cán bộ chấm thi 2**



Trần Xuân An



Nguyễn Đức Nhơn